

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRẢNG BÀNG
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2020/HS-ST
Ngày: 19-2-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẢNG BÀNG, TỈNH TÂY NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Mỹ Hiệp.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Hồ Văn Khang.

Ông Ngô Minh Lý.

- Thư ký phiên toà: Ông Lê Hoàng Liêm là Thư ký Toà án nhân dân huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên toà: Bà Lê Huỳnh Như Nguyễn - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 02 năm 2020 tại Tòa án nhân dân huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 06/2019/TLST-HS, ngày 17 tháng 01 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2020/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 2 năm 2020, đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Minh M, sinh năm: 1994. Tại: Tỉnh Tây Ninh. Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và nơi cư trú hiện nay: Khu phố GH, thị trấn TB, huyện TB, tỉnh Tây Ninh. Nghề nghiệp: Không có. Trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không có; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn H và bà Trương Thị H; Vợ, con: Không có. Tiền án: Không, tiền sự: Ngày 21/6/2018 Ủy ban nhân dân thị trấn Trảng Bàng, huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh ra Quyết định số 89/QĐ áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn trong thời hạn 03 tháng đối với Nguyễn Minh M về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy” (M đã chấp hành xong vào ngày 21/9/2018). Bị bắt, tạm giữ ngày 04/12/2019, tạm giam ngày 07/12/2019; có mặt.

2. Nguyễn Thị Ng, sinh năm: 1996. Tại tỉnh An Giang. Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: Ấp AB, xã ATT, huyện CM, tỉnh An Giang. Nơi cư trú hiện nay: Ấp AT, xã AT, huyện TB, tỉnh Tây Ninh. Nghề nghiệp: Không có. Trình độ học vấn: 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Hoàng Ph và bà Lâm Thị Ph; Chồng, con: Không; tiền án: Không, tiền sự: Ngày

04/11/2019 Công an xã AT, huyện TB, tỉnh Tây Ninh ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 302/QĐ-XPVPHC, xử phạt Nguyễn Thị Ng số tiền 750.000 đồng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”, N đã chấp hành nộp phạt và ngày 22/11/2019 Công an xã AT, huyện TB, tỉnh Tây Ninh ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 322/QĐ-XPVPHC xử phạt Nguyễn Thị Ng số tiền 750.000 đồng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”, N đã chấp hành nộp phạt. Bị bắt, tạm giữ ngày 04/12/2019, tạm giam ngày 07/12/2019; có mặt.

3. Lê Thành Trung H, sinh ngày: 03/02/2001. Tại Thành phố Hồ Chí Minh. Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và nơi cư trú hiện nay: Ấp BHD, xã TM, huyện CC, Thành phố Hồ Chí Minh. Nghề nghiệp: Không có. Trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; cha vô danh; mẹ nuôi Lê Thị N; vợ, con: Không có; tiền án: Không; tiền sự: Ngày 04/9/2019 Ủy ban nhân dân xã TM, huyện CC, Thành phố Hồ Chí Minh ra Quyết định số 162/QĐ-UBND, áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn, thời gian 3 tháng đối với Lê Thành Trung H về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”(chưa chấp hành xong). Bị bắt, tạm giữ ngày 04/12/2019, tạm giam ngày 07/12/2019; có mặt.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:* Bà Lê Thị N, sinh năm: 1959; địa chỉ: Ấp BHD, xã TM, huyện CC, Thành phố Hồ Chí Minh; vắng mặt.

- *Người làm chứng.*

1/ Anh Nguyễn Quốc T, sinh năm:1999; địa chỉ: Ấp 6, xã Bàu Đồn, huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh; vắng mặt.

2/ Anh Lê Trung H, sinh năm: 1987; địa chỉ: Khu phố GH, thị trấn TB, huyện TB, tỉnh Tây Ninh; vắng mặt.

3/ Ông Trần Hoàng Th, sinh năm: 1983; địa chỉ: Khu phố GH, thị trấn TB, huyện TB, tỉnh Tây Ninh; vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 11 giờ 30 phút ngày 04/12/2019, Công an huyện Trảng Bàng bắt quả tang Nguyễn Minh M, Nguyễn Thị Ng và Lê Thành Trung H đang bán trái phép 01 bịch nylon trong suốt được bịt kín, bên trong có chứa tinh thể trong suốt cho Nguyễn Quốc T, sinh năm 1999 với giá 500.000 đồng tại nhà của M thuộc Khu phố GH, thị trấn TB, huyện TB, tỉnh Tây Ninh. Thu giữ thêm số tiền Việt Nam 200.000 đồng và một số vật chứng khác có liên quan.

Qua điều tra, thể hiện: Vào khoảng 10 giờ 30 phút ngày 04/12/2019, T điện thoại cho M hỏi mua 01 bịch chất ma túy với giá 500.000 đồng thì M đồng ý và kêu T đưa trước cho M số tiền 300.000 đồng, khi nào có chất ma túy thì M sẽ giao. Sau

khi nhận tiền của T, M điện thoại cho N hỏi mua 01 bịch chất ma túy với giá 400.000 đồng, N đồng ý; lúc này, N kêu H (là bạn sống chung phòng trọ) chở N đến gặp M lấy số tiền 300.000 đồng để đi mua chất ma túy về bán lại lấy tiền chia nhau tiêu xài thì H đồng ý. Sau đó, H điều khiển xe mô tô biển số 59Y3-382.54 chở N đến khu vực quán ăn “Năm Trụ” thuộc ấp AB, xã AT, huyện TB, tỉnh Tây Ninh gặp người đàn ông tên Ch (không rõ địa chỉ) mua 01 bịch chất ma túy với giá 200.000 đồng rồi đem ma túy đến bán cho M tại nhà của M. Đến khoảng 11 giờ 30 phút cùng ngày, M điện thoại kêu T đến nhà M để nhận chất ma túy và lấy thêm số tiền 200.000 đồng; M trả thêm cho N số tiền 100.000 đồng thì bị bắt quả tang.

Ngoài ra, vào ngày 03/12/2019, N và H còn bán trái phép cho M 01 bịch chất ma túy với giá 200.000 đồng; từ ngày 24/11/2019 đến ngày 28/11/2019, M còn mua chất ma túy của người đàn ông tên H (không rõ địa chỉ) và bán lại cho T được 03 lần, mỗi lần bán 01 bịch với giá 200.000 đồng. Lời khai của M, N và H phù hợp với lời khai của T.

Tại Kết luận giám định số 1783/KL-KTHS ngày 06/12/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tây Ninh, kết luận: Tinh thể trong suốt bên trong 01 bịch nylon trong suốt được bịt kín là chất ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0,0559 gam.

Trong quá trình điều tra, Nguyễn Minh M, Nguyễn Thị Ng và Lê Thành Trung H đã thành khẩn khai báo, thể hiện sự ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình và tự nguyện khai ra những lần phạm tội khác.

Vật chứng thu giữ: Có bản kê kèm theo.

Qua xác minh, Nguyễn Minh M, Nguyễn Thị Ng và Lê Thành Trung H không có tài sản.

Tại phiên tòa các bị cáo Nguyễn Minh M, Nguyễn Thị Ng và Lê Thành Trung H thừa nhận hành vi phạm tội, vật chứng bị thu giữ như nội dung vụ án đã nêu.

Cáo trạng số: 07/CT-VKSTrB, ngày 15/01/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh truy tố các bị cáo Nguyễn Minh M, Nguyễn Thị Ng và Lê Thành Trung H về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm r, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh M mức án từ 08 đến 09 năm tù.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm r, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Ng mức án từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm r, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ

luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Lê Thành Trung H mức án từ 07 năm đến 07 năm 6 tháng tù.

Hình phạt bổ sung: Bị cáo Nguyễn Minh M, Nguyễn Thị Ng, Lê Thành Trung H không có tài sản, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo Nguyễn Minh M, Nguyễn Thị Ng, Lê Thành Trung H nói lời nói sau cùng: Xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Trảng Bàng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bàng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét hành vi của bị cáo thấy rằng: Lời khai của các bị cáo Nguyễn Minh M, Nguyễn Thị Ng, Lê Thành Trung H tại phiên tòa phù hợp với chứng cứ, tài liệu đã thu thập có trong hồ sơ vụ án, có cơ sở xác định các bị cáo Nguyễn Minh M, Nguyễn Thị Ng và Lê Thành Trung H là các đối tượng nghiện ma túy, đã mua ma túy về sử dụng và bán cho các đối tượng khác. Thời gian từ ngày 24/11/2019 đến ngày 04/12/2019, Nguyễn Minh M, Nguyễn Thị Ng và Lê Thành Trung H đã nhiều lần bán trái phép chất ma túy trên địa bàn huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh. Lời khai của các bị cáo Nguyễn Minh M, Nguyễn Thị Ng và Lê Thành Trung H phù hợp với lời khai của Nguyễn Quốc T tại các bút lục số 01- 04; 33-34; 37-40; 68-69;72-73;138-139; 198-200; 203-205; 215-217 cụ thể:

Bị cáo Nguyễn Minh M bán cho Nguyễn Quốc T 03 lần, mỗi lần 01 bịch ma túy giá 200.000 đồng ngày 24/11/2019, 26/11/2019 và 28/11/2019 tại nhà bị cáo M thuộc Khu phố GH, thị trấn TB, huyện TB, tỉnh Tây Ninh. (Bút lục 33-34; 37-40; 68-69;72-73;138-139; 198-200; 203-205; 215-217)

Khoảng 23 giờ ngày 3/12/2019 bị cáo Nguyễn Thị Ng và Lê Thành Trung H bán cho bị cáo Nguyễn Minh M 01 bịch ma túy giá 200.000 đồng tại nhà bị cáo M thuộc Khu phố GH, thị trấn TB, huyện TB, tỉnh Tây Ninh (bút lục 65- 73; 138-143).

Và vào lúc 11 giờ 30 phút ngày 04/12/2019, Nguyễn Minh M, Nguyễn Thị Ng và Lê Thành Trung H đang bán trái phép 01 bịch nylon trong suốt được bịt kín, bên trong có chứa tinh thể trong suốt cho Nguyễn Quốc T, sinh năm 1999 với giá

500.000 đồng tại nhà của M thuộc Khu phố GH, thị trấn TB, huyện TB, tỉnh Tây Ninh thì Công an huyện Trảng Bàng bắt quả tang (bút lục 01-04)

Tại Kết luận giám định số 1783/KL-KTHS ngày 06/12/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tây Ninh, kết luận: Tinh thể trong suốt bên trong 01 bịch nylon trong suốt được bịt kín là chất ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0,0559 gam (bút lục 51).

Do đó, có đủ căn cứ xác định các bị cáo Nguyễn Minh M, Nguyễn Thị Ng và Lê Thành Trung H phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự như cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bàng là có căn cứ.

[3] Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử đánh giá tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo, cụ thể:

Vụ án mang tính chất rất nghiêm trọng, hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, làm mất trật tự trị an ở địa phương, ảnh hưởng đến sức khỏe của con người, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy nên cần phải xử lý nghiêm, mới có tác dụng răn đe các bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

Cụ thể trong vụ án bị cáo Nguyễn Minh M là người có hành vi mua bán trái phép chất ma túy 04 lần, bị cáo Nguyễn Thị Ng và Lê Thành Trung H là người có hành vi mua bán trái phép chất ma túy 02 lần nhưng với vai trò đồng phạm giản đơn.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Nguyễn Minh M, Nguyễn Thị Ng và Lê Thành Trung H không có tiền án. Bị cáo M có 1 tiền sự: Ngày 21/6/2018 Ủy ban nhân dân thị trấn Trảng Bàng, huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh ra Quyết định số 89/QĐ áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn trong thời hạn 03 tháng đối với Nguyễn Minh M về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy” (M đã chấp hành xong vào ngày 21/9/2018). Bị cáo N có 2 tiền sự : Ngày 04/11/2019 Công an xã AT, huyện TB, tỉnh Tây Ninh ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 302/QĐ-XPVPHC, xử phạt Nguyễn Thị Ng số tiền 750.000 đồng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”, N đã chấp hành nộp phạt và ngày 22/11/2019 Công an xã AT, huyện TB, tỉnh Tây Ninh ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 322/QĐ-XPVPHC xử phạt Nguyễn Thị Ng số tiền 750.000 đồng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”, N đã chấp hành nộp phạt; bị cáo H có 1 tiền sự: Ngày 04/9/2019 Ủy ban nhân dân xã TM, huyện CC, Thành phố Hồ Chí Minh ra Quyết định số 162/QĐ-UBND, áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn đối với Lê Thành Trung H về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy” nên khi quyết định hình phạt cần xem xét đối với các bị cáo.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo Nguyễn Minh M, Nguyễn Thị Ng và Lê Thành Trung H thành khẩn

khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo tự động khai báo về hành vi phạm tội trước đó nên cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ tại điểm r, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự 2015 thì “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm trăm triệu đồng... hoặc tịch thu một phần hoặc T bộ tài sản*”. Xét thấy: Các bị cáo không có tài sản nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[4] Về xử lý vật chứng: Tiền Việt Nam 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng), trong đó thu của bị cáo M 100.000đồng, thu của bị cáo N 100.000đồng là tang vật của vụ án cần tịch thu sung vào công quỹ nhà nước là phù hợp với điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự.

01 (một) điện thoại di động hiệu Oppo, màu đồng - trắng, có số IMEI 1: 862646036040431, số IMEI2: 862646036040423 bên trong có sim số 0329219443 và sim số 0585142844 (màn hình bị bể) của bị cáo Nguyễn Minh M dùng để liên lạc mua bán ma túy, cần tịch thu sung vào công quỹ nhà nước là phù hợp với Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

01 (một) điện thoại di động hiệu Mastel màu đen, có số IMEI 1: 355020050099505, số IMEI2: 355020050099513 bên trong không có sim của bị cáo Nguyễn Minh M, không liên quan đến việc phạm tội cần trả cho bị cáo là phù hợp với Điều 48 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự (bút lục 169).

01 (một) cây kéo bằng kim loại màu trắng, 01 (một) bậc lửa màu xanh có chữ Bic, 01 (một) bậc lửa màu tím, 01(một) bậc lửa màu trắng có chữ Hoa Việt, 02 (hai) đoạn ống hút nhựa màu hồng sọc trắng hờ hai đầu, bên trong rỗng, 01 (một) đoạn ống hút nhựa màu hồng sọc trắng một đầu nhọn một đầu bịt kín bên trong rỗng; 01 (một) bình nhựa trong suốt có chữ Sting có nắp màu vàng, trên nắp có gắn một ống thủy tinh trong suốt dạng phễu và ống hút nhựa màu tím trắng của bị cáo M là công cụ phạm tội, không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy là phù hợp với Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự. (bút lục 04, 165).

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 5, màu đen bạc, có số IMEI 1: 358842050250656, bên trong có sim số 0799798714 của bị cáo Nguyễn Thị Ng dùng để liên lạc mua bán ma túy, cần tịch thu sung vào công quỹ nhà nước là phù hợp với Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự (bút lục 04, 165).

01 xe mô tô Winner, màu trắng đỏ đen, biển số 59Y3- 382.54 số máy KC 26E- 1273576, Số Khung RLHKC2609KY010145 đã thu của bị cáo Lê Thành Trung H khi bị bắt quả tang, là xe của bà Lê Thị N cơ quan Điều tra Công an huyện Trảng Bàng đã trả lại cho bà Náo, bà Náo không yêu cầu gì thêm, không đặt ra giải quyết (bút lục 04).

Tất cả các vật chứng này hiện Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trảng Bàng đang quản lý.

[6] Về án phí: Căn cứ Điều 135 và Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30-12-2016, Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Nguyễn Minh M, Nguyễn Thị Ng và Lê Thành Trung H mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251; điểm r, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh M 08 (tám) năm tù, về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 04/12/2019.

2. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251; điểm r, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Ng 08 (tám) năm tù, về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 04/12/2019.

3. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251; điểm r, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Lê Thành Trung H 07 (bảy) năm tù, về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 04/12/2019.

4. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo Nguyễn Minh M, Nguyễn Thị Ng và Lê Thành Trung H .

5. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47, 48 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

- Tịch thu sung vào công quỹ nhà nước: Số tiền Việt Nam 100.000 đồng (một trăm nghìn đồng); 01 (một) điện thoại di động hiệu Oppo, màu đồng - trắng, có số IMEI 1: 862646036040431, số IMEI2: 862646036040423 bên trong có sim số 0329219443 và sim số 0585142844 (màng hình bị bể) của bị cáo Nguyễn Minh M và số tiền Việt Nam 100.000 đồng (một trăm nghìn đồng); 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 5, màu đen bạc, có số IMEI 1: 358842050250656, bên trong có sim số 0799798714 của bị cáo Nguyễn Thị Ng.

-Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) cây kéo bằng kim loại màu trắng, 01(một) bật lửa màu xanh có chữ Bic, 01(một) bật lửa màu tím, 01 (một) bật lửa màu trắng có chữ Hoa Việt, 02 (hai) đoạn ống hút nhựa màu hồng sọc trắng hờ hai đầu, bên trong rỗng, 01 (một) đoạn ống hút nhựa màu hồng sọc trắng một đầu nhọn một đầu bịt kín bên trong rỗng; 01 (một) bình nhựa trong suốt có chữ Sting có nắp màu vàng, trên nắp có gắn một ống thủy tinh trong suốt dạng phễu và ống hút nhựa màu tím trắng của bị cáo Nguyễn Minh M.

Hoàn trả 01 (một) điện thoại di động hiệu Mastel màu đen, có số IMEI 1: 355020050099505, số IMEI2: 355020050099513 bên trong không có sim cho bị cáo Nguyễn Minh M.

Tất cả các vật chứng trên hiện cơ quan Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trảng Bàng đang quản lý.

Ghi nhận: Cơ quan Điều tra Công an huyện Trảng Bàng đã trả lại 01 xe mô tô Winner, màu trắng đỏ đen, biển số 59Y3- 382.54 số máy KC 26E- 1273576, Số Khung RLHKC2609KY010145 cho bà Lê Thị N, bà Náo không yêu cầu gì thêm, không đặt ra giải quyết.

6. Về án phí: Căn cứ Điều 135 và Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30-12-2016, Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Nguyễn Minh M, Nguyễn Thị Ng và Lê Thành Trung H mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

7. Các bị cáo Nguyễn Minh M, Nguyễn Thị Ng và Lê Thành Trung H có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo 15 ngày kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Trảng Bàng;
- Sở Tư pháp tỉnh Tây Ninh;
- Chi cục THADS huyện Trảng Bàng;
- Cơ quan thi hành án hình sự;
- Công an cấp xã nơi bị cáo cư trú;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ; Lưu tập án
-

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Mỹ Hiệp

